

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 19/04/2025

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		CLO+VSP01+TD1	7:25	15+1+5	0+0+0		6+1+15	0+0+0	
2		CTK3+CLO+P7	7:25	5+8+8	0+0+0		0+13+8	0+0+0	
3		TD5+TD1	9:25	5+13	0+0		0+21	0+0	

TTDBSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 19/04/2025	TO: CLO - VSP01 - TD1	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: <i>linh</i> - XTRƯỜNG - THỤ	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	DATSKO PAVEL	CLO	97	1	11			118	KHOAN	Russian
2	LÊ MẠNH THĂNG	CLO	96	1	4			62	KHOAN	Vietnamese
3	HỒ VĂN RÓN	CLO	94	1	6			76	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN LỘC	CLO	93	1	9			74	KHOAN	Vietnamese
5	BUI HUU HONG	CLO	95	1	7			85	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN TUẤN ANH	CLO	92	1	8			71	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN CÔNG TAM	CLO	88	1	4			69	KHOAN	Vietnamese
8	TRẦN HỮU SƠN	CLO	89	1	6			70	KHOAN	Vietnamese
9	BUI TRUNG THỌ	CLO	100	1	8			67	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN MẠNH THÂN	CLO	90	1	9			74	PVDWS	Vietnamese
11	LÊ QUỐC DUY	CLO	91	1	13			76	PVDWS	Vietnamese
12	TRƯƠNG VĂN THỌ	CLO	98	1	5			83	KHOAN	Vietnamese
13	ĐỖ THANH LIÊM	CLO	79	1	8			62	KHOAN	Vietnamese
14	PHAN CÔNG PHÚ	CLO	99	1	6			83	KHOAN	Vietnamese
15	PHẠM NGỌC HẢI	CLO	297	1	5			78	KHOAN	Vietnamese
16	ROMANOV S.V	VSP01	49	1	9			113	KH-THAC	Russian
17	LÊ TRỌNG LƯỢNG	TD1	27	1	2	1	7	70	KHOAN	Vietnamese
18	HOANG VĂN NAM	TD1	25	1	7			88	KHOAN	Vietnamese
19	LÊ QUỐC BẢO	TD1	26	1	3			65	KHOAN	Vietnamese
20	MAI VĂN HỘI	TD1						75	KHOAN	Vietnamese
21	TRẦN VĂN SANG	TD1	28	1	5			64	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	CLO	15	1.148	15	109	0	0	5		
2	VSP01	1	113	1	9	0	0	1		
3	TD1	5	362	4	17	1	7	16		
TOTAL		21	1.623	20	135	1	7	22		
WEIGHT KG			1.623		135		7			

GRAND TOAL: 1.765 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 19/04/2025	TO: CTK3 - CLO - P7	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: VTHU - LHM - HTNAM	ETA: 09:25
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	LUU QUANG DAT	CTK3	12-13	2	20			73	CODIEN	Vietnamese
2	DO VIET LONG	CTK3	14	1	6			61	CODIEN	Vietnamese
3	HA QUANG HUY	CTK3	11	1	8			67	CODIEN	Vietnamese
4	NGUYEN VAN DOAN	CTK3	09-10	2	19			100	CODIEN	Vietnamese
5	NGUYEN QUOC BIEU	CTK3	07-08	2	14			67	CODIEN	Vietnamese
6	NGUYEN HUU TRUNG	CLO	07	1	14			72	KHOAN	Vietnamese
7	LAI CAO THANH	CLO	05,08	2	15			64	KHOAN	Vietnamese
8	BUI TIEN THANH	CLO	06	1	8			81	KHOAN	Vietnamese
9	ĐANG VAN KHOA	CLO	01	1	11			62	KHOAN	Vietnamese
10	VU ANH HIEU	CLO	09-10	2	20			58	SCHLUMBE	Vietnamese
11	TA HOAI TRANG	CLO	04	1	10			77	ANTOAN	Vietnamese
12	NGUYEN DUY ĐONG	CLO	02	1	3			70	PSV	Vietnamese
13	LE MINH MINH	CLO	03	1	6			70	PSV	Vietnamese
14	LE VAN THU	P7	18	1	15			77	XAYLAP	Vietnamese
15	NGUYEN HUU PHI	P7	16	1	10			61	XAYLAP	Vietnamese
16	NGUYEN QUOC DUONG	P7	23-24	2	10			67	XAYLAP	Vietnamese
17	TRUONG QUANG HOAN	P7	21-22	2	16			70	XAYLAP	Vietnamese
18	PHAM ANH QUAN	P7	25-26	2	12			64	XAYLAP	Vietnamese
19	HOANG VAN VIET	P7	27	1	12			79	XAYLAP	Vietnamese
20	PHAM VAN HUNG	P7	19-20	2	18			79	XAYLAP	Vietnamese
21	PHAN VAN THOAI	P7	17	1	15			73	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	CTK3	5	368	8	67	0	0	0		
2	CLO	8	554	10	87	0	0	14		
3	P7	8	570	12	108	0	0	8		
TOTAL		21	1.492	30	262	0	0	22		
WEIGHT KG			1.492		262		0			

GRAND TOAL: 1.754 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 19/04/2025	TO: TD5 - TD1	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:50
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: LINH - XTRƯỜNG - THỤ	ETA: 11:40
TIM - 2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	RAKHIMOV A.R.	TD5	53-54	2	10			100	D-HANH	Russian
2	IAKHIN R.V.	TD5	52	1	6			85	D-HANH	Russian
3	FOK S.I.	TD5	56-57	2	22			126	KHOAN	Russian
4	SOCHIVETS I.M.	TD5	55	1	9			106	KHOAN	Russian
5	ZAKLADNIY R.N.	TD5	58	1	13			105	ANTOAN	Russian
6	HOANG ANH TUAN	TD1	49-50	2	12			80	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN THANH TUNG	TD1	60-61	2	14			55	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN THANH BINH	TD1	47-48	2	15			77	KHOAN	Vietnamese
9	TRAN THANH QUANG	TD1	54	1	7			71	VIET PHAT	Vietnamese
10	TRAN VAN HUNG	TD1	57	1	12			74	PVDWS	Vietnamese
11	LE QUANG MINH	TD1	58-59	2	15			69	PVDWS	Vietnamese
12	VO TA HOANG ANH	TD1	43-45	3	31			74	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN ĐANG LAM	TD1	46	1	5			62	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN TRUONG DUONG	TD1	39	1	5			95	KHOAN	Vietnamese
15	QUACH VAN THANG	TD1	40	1	6			70	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYEN VAN GIN	TD1	55-56	2	18			69	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYEN HUU TRIET	TD1	41-42	2	14			69	DVL	Vietnamese
18	DO TRONG HIEN	TD1	52-53	2	16			69	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	TD5	5	522	7	60	0	0	0		
2	TD1	13	934	22	170	0	0	21		
TOTAL		18	1.456	29	230	0	0	21		
WEIGHT KG			1.456		230		0			

GRAND TOAL: 1.686 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 20/04/2025

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi		Về		Ghi chú		
			Giờ bay	Người	Giờ bay	Người			
1		TD3+P1+CTC1	7:25	6+14+0	0+0+0				

TPBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 20/04/2025	TO: TD3 - P1 - CTC1	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: DƯƠNG - ĐNAM - QTRƯỜNG	ETA: 09:20
xanh-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	TRẦN VIỆT HỒ	TD3	75	1	16			76	DVL	Vietnamese
2	TRƯƠNG QUỐC THẮNG	TD3	77-78	2	18			84	DVL	Vietnamese
3	TRƯƠNG MINH KHÁNH	TD3	76	1	13			74	DVL	Vietnamese
4	VŨ VĂN NAM	TD3	79	1	14			73	DVL	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN HỘI	TD3	74	1	13			68	DVL	Vietnamese
6	ĐẶNG VĂN CHUNG	TD3	80	1	16			77	DVL	Vietnamese
7	BUI VAN CHINH	P1	77	1	9			75	KHOAN	Vietnamese
8	TRẦN QUỐC TUẤN	P1	59	1	6			63	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN HUY HÙNG	P1	61	1	4			66	KHOAN	Vietnamese
10	BUI NGỌC LÂM	P1	63	1	9			74	KHOAN	Vietnamese
11	TRẦN MINH HIẾU	P1	60	1	5			72	KHOAN	Vietnamese
12	VŨ VĂN HÙNG	P1	66	1	7			70	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN TÂN PHƯỚC	P1	67	1	7			62	KHOAN	Vietnamese
14	KHUẤT QUANG KIẾN	P1	64	1	6			70	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN QUANG HẢO	P1	68	1	3			85	KHOAN	Vietnamese
16	ĐINH ĐỨC TIỀN	P1	62	1	6			73	KHOAN	Vietnamese
17	PHẠM ĐÌNH THUYẾT	P1	76	1	7			77	KHOAN	Vietnamese
18	PHAN TUẤN LONG	P1	65	1	7			67	KHOAN	Vietnamese
19	LÊ TIỀN DŨNG	P1	75	1	4			71	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYỄN XUÂN HẬU	P1						75	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	TD3	6	452	7	90	0	0	0		
2	P1	14	1.000	13	80	0	0	15		
3	CTC1	0	0	0	0	0	0	3		
TOTAL		20	1.452	20	170	0	0	18		
WEIGHT KG			1.452		170		0			

GRAND TOTAL: 1.622 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN